

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 362/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thanh H sinh năm 1991
Trú tại: thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: anh Nguyễn Anh T sinh năm 1983
Trú tại: Thôn 1, xã Đông Mỹ, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 11/11/2011. Chị H và anh T thỏa thuận giao cháu Phương A cho chị H (là mẹ) trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng chẵn) kể từ tháng 10/2018 đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST và tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Anh T số tiền 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng số tiền án phí là 300.000đ; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2016/8230 ngày 18/09/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị H và anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Mỹ;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập